

Đi theo Con đường của *Bác*

**Đại tướng
VĂN TIỀN DŨNG**



(Hồi ký)

Nhấp để xem toàn màn hình



**NHÀ XUẤT BẢN
CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

Đi theo
Con đường
của
Bác
(Hồi ký)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội. ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222

Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn

Sách điện tử: www.stbook.vn, www.thuvienconso.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
ThS. NGUYỄN HOÀI ANH

Chịu trách nhiệm tổ chức xuất bản điện tử
PHÓ GIÁM ĐỐC
ThS. NGUYỄN THÁI BÌNH

Biên tập nội dung: TS. LÊ HỒNG SƠN
PHẠM ĐIỀU THU

Trình bày bìa: ĐƯỜNG HỒNG MAI

Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÂM

Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT

Đọc sách mẫu: ĐIỀU THU

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 598-2024/CXBIPH/5-244/CTQG.

Quyết định xuất bản số: 3205-QĐ/NXBCTQG, ngày 05/03/2024.

Mã số ISBN: 978-604-57-9362-6



Đại tướng
VĂN TIẾN DŨNG

Đi theo
Con đường
của
Bác

(Hồi ký)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cuốn hồi ký *Đi theo con đường của Bác* kể về quá trình hoạt động cách mạng của Đại tướng Văn Tiến Dũng từ những ngày đầu mới gia nhập đội ngũ, những người cộng sản trải qua cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và những năm tháng xây dựng quân đội tiến lên chính quy, hiện đại trên miền Bắc...

Qua những trang hồi ký của Đại tướng, hình ảnh của Chủ tịch Hồ Chí Minh được tái hiện một cách giản dị, chân thực, cảm động; đồng thời giúp chúng ta thấy rõ công lao to lớn của Người trong việc xây dựng, giáo dục và rèn luyện Quân đội nhân dân Việt Nam, “trung với nước, hiếu với dân”, ngày càng trưởng thành vững mạnh.

Đáp ứng nhu cầu của bạn đọc, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tái bản cuốn hồi ký *Đi theo con đường của Bác* của Đại tướng Văn Tiến Dũng. Nội dung cuốn sách được chia làm bốn phần:

- Con đường đến với Bác
- Xây dựng cơ sở chính trị trong lực lượng vũ trang nhân dân
- Về với đồng bằng địch hậu Liên khu III
- Trên con đường tiến lên chính quy, hiện đại

Cuốn sách sẽ đem đến cho độc giả thêm những tư liệu đầy đủ, chân thực, giàu cảm xúc về cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 10 năm 2023

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

I

CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI BÁC

Sau gần ba năm rời quê hương đi làm thuê kiếm sống, đối mặt với các chủ xưởng, hòa mình trong anh chị em thợ dệt, càng ngày tôi càng cảm thấy nổi đảng cay, nhục nhằn của kẻ làm thuê, cảm thấy cuộc sống ngột ngạt của những người bị áp bức. Ở tuổi thanh niên sức khỏe dư thừa, mà tôi là người rất khỏe mạnh nữa, tôi không thể co mình lại cam chịu kiếp sống tủ nhục đó. Và chẳng, dù có muốn, tôi cũng không thể tìm đâu thấy một cuộc sống yên ổn về vật chất, và nhất là về tinh thần. Tôi xông xáo đi tìm lối thoát.

Năm ấy việc Quốc hội Pháp tuyên bố sẽ cử phái đoàn điều tra sang Đông Dương, Đảng ta chủ trương phát động và tổ chức cho nhân dân ở tất cả các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền, công sở, trường học, khu phố, làng mạc... công khai hội họp. Nội dung các cuộc hội họp là thảo luận những yêu cầu về tự do, dân chủ, dân sinh và cử đại biểu đi dự đại hội đại biểu nhân dân các cấp, tiến tới tổ chức

Đại hội đại biểu nhân dân toàn Đông Dương, thảo bản nguyện vọng của nhân dân Đông Dương.

Phong trào vận động mở Đại hội Đông Dương lan rộng nhanh chóng từ Nam ra Bắc. Các ủy ban hành động được thành lập khắp nơi và được các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là công nhân và nông dân hưởng ứng sôi nổi. Qua báo chí, tôi được biết mới đến cuối tháng 9 năm 1936, riêng ở Nam Kỳ đã có hơn 600 ủy ban hành động được thành lập và có trụ sở công khai.

Phong trào lan tới Hà Nội, mạnh mẽ và sôi nổi. Nhiều anh chị em thợ dệt ở xưởng Cự Chung, nơi tôi đang làm thuê, tìm tôi bàn bạc, càng kích thích tôi lao vào đọc và học, mong tìm lời giải đáp cho biết bao câu hỏi ngày đêm trăn trở trong đầu. Sau 10-12 giờ làm việc trong xưởng nóng như thiêu như đốt, về tới căn buồng ở, tôi lại dồn hết tâm trí vào sách, báo. Những cuốn sách lôi cuốn tôi mạnh mẽ là bản dịch *Gót sắt* của Jack London và *Người mẹ* của Macxim Gorki. Những điều thu nhận được qua sách, báo, tôi đem kể lại cho anh chị em trong xưởng cùng nghe. Nhiều khi trong bữa ăn, giờ nghỉ giữa ca, hoặc ngay cả khi đứng máy, chúng tôi đã có nhiều cuộc trò chuyện bổ ích. Nghe thấy ở đâu có sách báo hay là tôi tìm đến. Tôi tiếp xúc nhanh chóng với tờ *Hồn trẻ*, một tờ báo có xu hướng tiến bộ lúc bấy giờ. Tờ báo đã mang lại cho tôi nhiều thông tin mới mẻ về các vấn đề xã hội,

về đời sống cùng khổ, lam lũ của dân cày, về nỗi cực nhọc của thợ thuyền, về tự do dân chủ... Tôi lại tìm mượn được bản đánh máy bản dịch một cuốn sách rất hay: "Liên bang xôviết trên đường xây dựng". Cuốn sách dắt dẫn tôi vào một giấc mơ lớn, mơ đất nước chúng ta không còn những "ông Tây" hống hách, tàn bạo, những bọn cường hào ác bá, những ông chủ sống phè phỡn trên nỗi nhục nhằn, đói rét của nhân dân ta: Liên Xô động lại trong tôi như một thế giới huyền thoại đầy hấp dẫn và tràn ngập hạnh phúc. Nghe nói ở phố Hàng Da có một cửa hàng gạo có cái tên rất lạ và rất hay: "Sống". Tôi tìm đến ngay. Ngoài cửa hiệu có một cái biển để rõ ràng và nghiêm chỉnh: "Đông Dương đại hội, lâm ủy chi nhánh Bắc Kỳ" (tức là Ủy ban lâm thời chi nhánh Bắc Kỳ Đại hội Đông Dương). Đây là nơi hội họp, hoạt động cho cuộc vận động mở Đại hội Đông Dương mà suốt những ngày qua các báo từ Nam chí Bắc đã dồn dập đưa tin. Ở cửa hàng gạo này tôi đã nhiều lần được trò chuyện với anh Trần Đình Long (sau này hỏi ra mới biết anh đã qua nước Nga xôviết học tập ba năm và trở về nước năm 1929). Anh coi tôi như một người bạn tâm tình cùng lứa tuổi. Anh nói chuyện cởi mở, hấp dẫn. Anh nói với tôi rất nhiều về tình cảnh đất nước, về đời sống dân ta... Và không biết từ lúc nào anh đã khơi dậy trong tôi, hun đúc thêm trong tôi nhuệ khí phải làm một việc gì đóng góp vào phong trào chung

đang lên như sóng cuộn. Tôi đem những điều thu nhận được từ nhà "Sống", từ anh Trần Đình Long về thuật lại với anh chị em xưởng Cự Chung, và không thể không nói thêm những ý nghĩ của mình.

Cuộc vận động Đông Dương đại hội phát triển nhanh. Các báo chí đăng liên tục các bản dân nguyện, đưa tin về các cuộc đấu tranh đòi cải thiện dân sinh, dân chủ... Không khí sôi nổi đó tác động mạnh tới anh chị em thợ xưởng Cự Chung. Chúng tôi nung nấu một ý định phải sớm tổ chức đấu tranh đòi tăng tiền công, cải thiện điều kiện lao động, nhất là đòi cho thợ được tự do ăn ở bên ngoài, để chúng tôi dễ bề học tập, hội họp và tham gia phong trào chung.

Tuy nguyện vọng là như vậy, chúng tôi cũng thấy qua kinh nghiệm của một số nơi khác, nếu không có người đứng ra tuyên truyền vận động thật tốt, làm cho mọi người đồng lòng một chí thì không tạo được sức mạnh và khó giành được thắng lợi. Mặt khác phải có một kế hoạch tổ chức thật chu đáo, tỉ mỉ, chặt chẽ...

Các cuộc trao đổi tay đôi, rồi tay ba lan dần ra các nhóm thợ ở các bộ phận khác nhau trong xưởng. Các bác, các anh, các chị vốn yêu mến tôi, nay được người nói ra đúng nguyện vọng của mình, lại được cao trào chung cổ vũ, nên chúng tôi thật không gặp khó khăn gì đáng kể trong việc tổ chức lực lượng.

Chúng tôi nhất trí đưa ra khẩu hiệu đấu tranh: đòi tăng công khoán và tiền lương 20 phần trăm¹, đòi phải được đối xử tử tế, chống mắng mỏ, đánh đập, đòi nghỉ chủ nhật và nhất là đòi phải để cho thợ ra ở ngoài xưởng. Về thời cơ đấu tranh, chúng tôi nhằm đúng lúc Cự Chung đang có một đơn đặt hàng phải làm gấp để kịp giao xuống tàu xuất cảng. Anh ta đang rất cần thợ làm thêm giờ để kịp hoàn thành kế hoạch, vì vậy chắc chắn cũng rất sợ thợ đình công.

Cuộc bãi công đã nổ ra. Đơn yêu sách của tập thể anh chị em thợ chúng tôi được đưa tận tay Cự Chung. Đối với anh ta, có thể nói đây là một tiếng sét.

Anh ta ngọt ngào đề nghị anh chị em thợ cứ tiếp tục làm việc như thường và hứa nghiên cứu kỹ các yêu sách và sẽ trả lời sau. Chúng tôi đồng thanh tuyên bố: “Không trả lời ngay, sẽ không ai làm việc”.

Một ngày trôi qua. Không khí rất căng thẳng.

Đây là lần đầu tiên “vào trận” của nhiều anh chị em và cả của riêng tôi; tôi không khỏi hồi hộp. Vốn tin và phục các anh ở nhà “Sống”, tôi đem chuyện đấu tranh của chúng tôi kể cho các anh nghe và nhờ “mách nước”¹. Các anh rất hoan nghênh và bày cách đưa cuộc đấu

1. Xưởng Cự Chung hồi ấy có 2 chế độ trả công: công tháng và công khoán sản phẩm.

tranh tới kết quả mong muốn. Tôi tâm đắc nhất điều các anh dặn là chỉ nên nêu ra và giành cho được mục tiêu có thể giành được, để rồi sẽ tiến lên bước cao hơn sau này. Muốn vậy phải chăm lo củng cố đội ngũ anh chị em ta, nắm chắc và đoán trúng ý định và thủ đoạn của chủ.

Qua mấy hôm sau, không một ai tới xưởng. Cuối cùng Cự Chung phải nhượng bộ. Anh ta tuyên bố chấp nhận mấy điều khoản: ngày làm 8 giờ, nghỉ chủ nhật, sẽ đối xử tử tế với mọi người. Cũng đồng ý để anh chị em thợ tự ý chọn chỗ ăn, ở. Duy chuyện tiền lương thì chủ vẫn lờ đi chưa trả lời dứt khoát.

Chúng tôi liền quây quần bàn bạc. Hầu hết anh chị em thợ đi đến một nhận xét: Cuộc đấu tranh đã thắng lợi khá lớn, nhưng khẩu hiệu chính chưa đạt. Nay tiếp tục bãi công để ép chủ nhận toàn bộ yêu sách thì sẽ thiệt cho anh chị em thợ làm khoán, mà số này phần lớn là những người lớn tuổi, đông con. Chúng tôi đi tới một chủ trương mềm dẻo: Đồng ý đi làm để chủ khỏi lỡ hợp đồng với điều kiện chủ phải tiếp tục suy nghĩ và đi tới chấp nhận việc tăng lương. Nếu không, mọi việc sẽ tan vỡ toàn bộ.

Mọi người bắt đầu trở lại làm việc. Như được tháo cũi sổ lồng, sau giờ làm việc, hầu hết anh chị em thợ ra sống ở ngoài xưởng. Nói sao cho hết niềm vui khi tôi và một số anh em được sống tự do, tiện bề gặp gỡ bàn bạc tiếp tục cuộc đấu tranh.

Mấy ngày nữa trôi qua. Một hôm, anh em mật báo cho tôi rõ không biết bằng cách nào (có kẻ phản trắc hay phán đoán qua thái độ), Cự Chung đã biết tôi là người tổ chức và điều khiển cuộc bãi công này. Và Cự Chung đã đánh bài ngửa: chấp nhận tăng lương như anh chị em thợ yêu cầu, với điều kiện: tôi phải thôi làm việc ở xưởng của anh ta.

Tất cả các bộ phận sản xuất đều xôn xao, họ nói thẳng ra rằng đây là thái độ ngoan cố của chủ và là âm mưu chia rẽ anh chị em công nhân. Không một ai muốn phải chia tay với tôi. Tôi rất cảm động trước những tình cảm mà anh chị em dành cho mình. Song, tôi phải chọn một giải pháp thích hợp để cuộc đấu tranh đạt được kết quả trọn vẹn. Tôi sẽ đi làm ở một xưởng khác. Như thế đối với tôi tạm thời có khó khăn, nhưng rồi tôi sẽ vượt qua. Còn đối với anh chị em ở lại, tôi vững tin ở họ. Anh chị em đã được tập dượt qua đấu tranh, đã có thêm nhiều cốt cán mới, thì nhất định thành quả bước đầu sẽ được giữ vững, phong trào sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Tôi xin vào làm cho xưởng dệt Cự Hiến ở phố Thuốc Bắc. Là bà con người cùng làng với Cự Chung, biết rõ tôi là ai, Cự Hiến vẫn cứ nhận tôi vào làm việc. Anh ta đang cần nhiều thợ giỏi để cạnh tranh với chính Cự Chung.

Thời kỳ này Đảng ta có chủ trương mềm dẻo, tiếp tục đấu tranh để thành lập các nghiệp đoàn. Nhưng để

cho Pháp dễ chấp nhận hơn, nên dùng một hình thức biến tướng là lập các hội Ái hữu (thực chất bên trong vẫn là tập hợp lực lượng đoàn kết đấu tranh như tổ chức nghiệp đoàn).

Ở Hà Nội, hơn 20 hội Ái hữu lần lượt công khai ra đời. Tôi tham gia hội Ái hữu thợ dệt Hà Nội do chị Hoàng Thị Nga làm hội trưởng. Theo điều lệ hội thì tôi chưa đủ tuổi (tôi còn thiếu 2 tuổi mới đủ 22 tuổi theo quy định), nhưng do đã biết rõ tôi, mọi người giao cho tôi làm thư ký của Hội.

Trụ sở hội lúc này ở nhà số 66 ngõ Phất Lộc. Gọi là trụ sở vì bên ngoài có treo biển: Hội Ái hữu thợ dệt, nhưng trong nhà chẳng có gì ngoài một cái bàn dài và mấy cái ghế. Tôi rời căn nhà của ông cậu ở gần cầu Cửa Đông về ở tại trụ sở hội. Cùng ở với tôi trên căn gác xép hẹp ấy có anh Nguyễn Danh Tân là Hội trưởng Hội Ái hữu giày da, nhưng được trên phái tôi giúp xây dựng Ái hữu thợ dệt. Anh xuất thân là một thợ giày ở Hà Nội. Những năm tù đầy cực khổ làm anh gầy yếu, nhưng anh luôn lạc quan, hăng hái lao động. Sống gần anh, tôi càng yêu quý tấm lòng nhân hậu, quên mình vì mọi người của anh. Còn anh, anh thương yêu tôi như em ruột. Ở bên anh, tôi cảm thấy một điều: trong cuộc đời này, khó khăn dù to lớn đến đâu cũng không phải là không khắc phục nổi.

Hội này, ngoài những giờ lao động căng thẳng để kiếm miếng ăn, lòng tôi lâng lâng như được chấp cánh. Tôi làm chu đáo mọi việc của hội, không biết mệt mỏi. Tôi đọc và học say mê, quên cả thời gian.

Cho tới mùa hè năm đó (1937), một hôm anh Tân dẫn tôi đi giới thiệu với một người mà anh nói là “một đồng chí chính trị phạm cũng mới đi tù về”. Đó là anh Đinh Xuân Nhạ. Tuy lời giới thiệu rất vắn tắt, nhưng nhìn cung cách anh Tân đối xử với anh Nhạ, tôi thẩm đoán hẳn đây là một đồng chí cấp trên.

Anh Nhạ mở cửa hàng sửa xe đạp ở gần Bến Nứa, đường bờ sông. Một cửa hàng sửa xe tuếnh toàng như bao nhiêu cửa hàng sửa chữa xe đạp ở Hà Nội ngày ấy. Một bác thợ trạc 30 tuổi, to cao, vừa vững chãi, vừa nhanh nhẹn, chiều khách, song hầu như thờ ơ với mọi chuyện chính trị, thời cuộc trên đời. Không ai có thể ngờ rằng đó là nơi ở của một đồng chí trong Thường vụ Thành ủy Hà Nội, phụ trách về tổ chức, hằng ngày chăm lo củng cố và xây dựng cơ sở đảng trong công nhân và lao động.

Theo quy định, tôi thường xuyên tìm gặp anh Nhạ để xin ý kiến về việc tổ chức lớp bồi dưỡng chính trị cho hội viên, hoặc bàn về các chủ trương phối hợp đấu tranh giữa các ngành... Anh bố trí những lần gặp nhau rất khéo léo, và không bao giờ tiếp xúc ở nhà anh, hoặc tại nơi tôi ở.



Cho tới cuối năm ấy, một mùa đông, đối với tôi không bao giờ quên. Anh hẹn gặp tôi vào một buổi sáng chủ nhật tại vườn Bách Thảo. Anh dẫn tôi đi thông thả trên những con đường vắng vẻ. Chúng tôi nói chuyện về phong trào, và cả ước mơ về một ngày mai nước nhà độc lập, ấm no... Đột nhiên, anh Nhạ gần như dừng lại. Anh xoay người nhìn thẳng vào mắt tôi. Tôi đón ánh mắt rất dịu dàng và kín đáo của anh với tâm trạng hồi hộp, chờ đợi.

Anh thoát rút từ túi áo ra một cuốn sách nhỏ xíu, in thạch, rồi nhẹ nhàng nâng một bàn tay tôi lên, đặt cuốn sách vào đó. Tôi liếc nhanh bìa sách, tim đập rộn ràng: “Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương”. Anh đề nghị tôi hãy đọc nó với tất cả sự nghiêm túc và cũng sẽ thực hiện nó với tất cả tấm lòng mình.

Tôi bối rối, nghẹn lời. Hiểu tâm trạng tôi, anh chỉ mỉm cười. Anh lại dẫn tôi đi tiếp. Sau mấy phút im lặng, anh nói tiếp. Anh thay mặt Thành ủy nói cho tôi rõ nhiệm vụ đảng viên, động viên tôi tin tưởng và nỗ lực phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và của cả dân tộc. Cho đến bây giờ, tôi vẫn không sao quên được những lời anh nói về cách mạng, về lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - người thầy, người sáng lập và lãnh đạo Đảng ta. Cả hai chúng tôi đều hết lòng tin tưởng và bồi hồi xúc động.



Đêm ấy, tôi gần như thức trắng. Nằm trên căn gác xếp hẹp nghèo nàn trong ngõ Phất Lộc, tôi trần trọc trở mình. Trong đầu tôi bộn bề bao ý nghĩ. Đòi tôi vào đúng tuổi 20 đã sang một bước ngoặt. Từ nay trách nhiệm Đảng trao sẽ nặng nề gấp bội. Con đường rộng lớn, rõ ràng đã mở ra trước mắt. Tôi sẽ còn phải vượt qua bao chông gai, bão táp để làm tròn trách nhiệm của mình. Nhưng niềm tin trong lòng tôi bùng lên, vững chắc hơn bao giờ hết. Tôi tin vào sự nghiệp cách mạng đang lan rộng từng ngày, tin vào sự lãnh đạo của Đảng và những đảng viên mà tôi có dịp tiếp xúc.

Trong tôi, hình ảnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc hiện ra rạng rỡ và thiêng liêng vô hạn. Đất nước ta, nhân dân ta đang chịu bao đau thương tang tóc, nước mất, nhà tan. Con thuyền Tổ quốc đang xuyên qua bão tố trong đêm đen mờ mịt. Sóng dối, gió quật, con thuyền chống chọi với những trận cuồng phong, tưởng như nhiều khi đã mất phương hướng. Bỗng từ chân trời xa lóe lên ánh sáng chói lọi của ngọn đèn pha. Con thuyền như bừng tỉnh, mọi thủy thủ như bừng tỉnh, thêm chắc nhịp chèo, hướng về ánh lửa dẫn đường. Con thuyền Tổ quốc nhất định sẽ cập bến vinh quang... Những ý nghĩ bay bổng trong tâm trí tôi, tưởng như tôi được bay về bên đồng chí Nguyễn Ái Quốc với bao tưởng tượng kỳ diệu và mê say của tuổi trẻ.

Tôi lao vào làm việc với một sức mạnh mới. Hầu như mọi chuyện kiếm sống, ăn ở, sinh hoạt cá nhân đều là thứ yếu. Dù rằng kiếm đủ bữa ăn đầu ghế, ở quán cơm, chung bữa với những người lao động cùng khổ ở Hà Nội chẳng phải là chuyện dễ dàng.

Sang năm 1938, tôi vẫn làm việc cho xưởng Cự Hiến. Cuộc đấu tranh đòi tăng tiền lương 15 phần trăm nổ ra và thu được thắng lợi. Nhưng, một lần nữa, tôi lại mất việc làm.

Tôi chuyển sang làm ở xưởng Cự Lập, giữa lúc phong trào Ái hữu càng lên cao. Riêng Ái hữu thợ dệt hầu như đã thu hút gần hết số anh chị em thợ của gần chục xưởng dệt ở Hà Nội. Trụ sở hội được chuyển về căn gác số nhà 76 phố Tiên Sinh (nay là phố Hàng Gà) và đổi tên là “Hội Ái hữu công nhân các xưởng dệt Hà Nội”. Các hội Ái hữu khác cũng phát triển mạnh trong công nhân, lao động các ngành. Để đáp ứng yêu cầu tổ chức lãnh đạo phối hợp mọi hoạt động đấu tranh của tất cả anh chị em công nhân, lao động và cả thanh niên, tiểu thương, tiểu chủ trong toàn ngành, theo chỉ thị của cấp trên, Thành ủy Hà Nội chủ trương thành lập Liên đoàn lao động Hà Nội. Đây là một tổ chức hoạt động bí mật, không có trụ sở như các hội Ái hữu, bao gồm tất cả 24 hội Ái hữu của nhiều ngành nghề, với hơn một vạn hội viên. Anh Lương Khánh Thiện, Bí thư Thành ủy

trực tiếp chỉ đạo Liên đoàn này. Ngoài ban chấp hành gồm đủ đại biểu của các hội Ái hữu, còn có ban thường trực. Tôi được cử làm một trong những ủy viên của ban thường trực.

Liên đoàn lao động Hà Nội vừa tổ chức xong là chúng tôi lao ngay vào việc nhằm thực hiện chương trình hành động của Đảng. Hàng loạt lớp học chính trị được mở, có lớp do anh Trường Chinh giảng về chế độ dân chủ tư sản và chế độ xôviết. Hàng loạt cuộc đấu tranh được tổ chức đòi cải thiện dân sinh, dân chủ. Đến cuối năm 1938, tôi chính thức được trao nhiệm vụ thư ký thường trực của Liên đoàn lao động Hà Nội, và liền sau đó được cử tham gia thành ủy của đảng bộ thành phố. Mỗi lần nhận thêm nhiệm vụ mới nặng nề hơn, tôi càng cảm thấy con đường đi đến với lãnh tụ rút gần hơn. Niềm tin càng được củng cố. Lòng tôi ung dung, thanh thản bước vào những thử thách mới.

Mùa Thu năm 1939, tình hình đã trở nên rất căng thẳng. Nguy cơ chiến tranh phát xít như một cơn giông đang sầm sập kéo tới. Bọn thực dân Pháp đã lộ rõ bộ mặt phát xít hóa.

Chiều ngày 31/7, bọn Pháp đột ngột ra lệnh bắt một loạt cán bộ của Đảng ta, trong đó có anh Trường Chinh, các anh Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Phúc và một số anh em khác. Tôi cũng bị bắt cùng các anh trong chiều ấy.

Gặp nhau trong sở mật thám, anh em chúng tôi cùng nhận định: tình hình hiển nhiên đã trở nên xấu hơn. Chúng tôi không lùi bước, nhất trí đấu tranh chống việc bị bắt giam vô lý này. Ngày 2/8, bọn Pháp phải trả lại tự do cho chúng tôi, nhưng bắt chụp hình, lăn tay để lưu lại sở mật thám. Tên thanh tra mật thám Bréar trắng trợn đe dọa: “Gió đã đổi chiều rồi! Liệu hồn đấy!”.

Ngày 1/9/1939, một tin dữ được loan báo: Phátxít Đức đã tiến công Ba Lan. Chiến tranh thế giới đã bùng nổ. Thế là đời sống của xứ thuộc địa này sắp đi vào thời kỳ khốc liệt.

Đảng ta kịp thời thay đổi phương thức lãnh đạo. Các cán bộ nói chung đều rút vào bí mật và phân tán về các địa bàn chung quanh Hà Nội. Một số đồng chí được đưa ra nước ngoài.

Riêng đối với Liên đoàn lao động Hà Nội, được sự chỉ đạo của trên, sự thực hiện có khác đôi chút: có bộ phận rút vào bí mật, có bộ phận vẫn ở lại hoạt động để tiếp tục duy trì phong trào. Anh Nguyễn Văn Trân, anh Hà Kế Tấn và tôi, trong ban thường trực nhận nhiệm vụ ở lại hoạt động công khai.

Mọi công việc vẫn được triển khai liên tục, phong trào quần chúng được duy trì, công tác phát triển tổ chức đảng vẫn được xúc tiến. Tôi vẫn sống ở trụ sở phố Tiên Sinh, với chiếc bàn mộc vừa làm bàn viết, vừa làm

giường ngủ. Lúc này, bọn mật thám bầu quanh tôi hầu như công khai, trắng trợn, không cần che giấu nữa.

Tôi sống trong một hoàn cảnh khá đặc biệt. Nhìn quanh, những đồng chí gắn bó với nhau suốt những năm sôi nổi và sóng gió vừa qua, những cốt cán gần gũi của phong trào nay hầu như chẳng còn mấy ai. Thịnh thoảng gặp anh Trần Huy Liệu, anh Nguyễn Văn Phúc ở ngoài đường chỉ nhìn nhau, trao đổi những gì sâu lắng nhất qua ánh mắt, rồi lại quay đi như những người không quen biết. Nhưng tôi chưa bao giờ cảm thấy cô đơn. Những mối quan hệ mà Đảng ta đã xác lập được với quần chúng thì không sức mạnh đen tối nào đánh bật được. Các cơ sở quần chúng hình như dành cho chúng tôi tất cả tình thương yêu đùm bọc, chở che không bờ bến. Đây chính là một nguồn cổ vũ vô giá đối với tôi trong chặng đường gian nan tiếp theo.

Cho tới ngày 29/9/1939, tôi đang ngủ mê mết trên chiếc bàn trọt ở trụ sở phố Tiên Sinh thì hai nông súng sáu đã chia thẳng vào tôi. Vùng dậy, vừa kịp định thần, tôi biết đã bị bắt.

Khi chiếc còng số 8 đã siết chặt lấy hai cổ tay, bị một tên mật thám đẩy mạnh ra phía cửa đi xuống nhà, tôi còn ngoái lại nhìn căn phòng trống trơn nhưng xiết bao thân thuộc này. Nơi đây đã tổ chức họp ban trị sự, nơi các hội viên bàn bạc, nghiên cứu tình hình chuẩn bị

cho các lần đấu tranh. Ở đây, tôi đã sống những ngày đẹp đẽ nhất của tuổi 20. Ở đây, tôi đã sớm làm việc với những trách nhiệm và cương vị luôn vượt quá sức mình, nhưng tôi đã say mê gánh vác nhiệm vụ với tất cả tinh thần của một người cộng sản. Trong đầu tôi lướt nhanh bao hình ảnh thân thuộc của các đồng chí thân yêu, của quần chúng cách mạng, và lòng tôi bình tĩnh lạ thường, mặc dù tôi biết chắc những ngày tới đây sẽ là những ngày cực kỳ gian nan và đầy thử thách.

Từ ngày ấy trở đi là bắt đầu những cuộc chiến đấu mới, là những ngày bị đẩy đoạ ở nhà ngục Sơn La. Ở đây, tôi lại được sống quây quần bên các đồng chí thân yêu. Người để lại trong tôi nhiều ấn tượng quý giá là anh Nguyễn Lương Bằng, bí danh là Sao Đỏ. Ngay khi 29 anh em tù chân ướt chân ráo tới nhà ngục, anh Sao Đỏ, người tù cộng sản mang hai án khổ sai chung thân bị giam từ 4 năm trước, đã đón chúng tôi với tấm lòng chứa chan tình thương yêu đồng chí. Chi bộ đảng được thành lập gồm các anh Nguyễn Lương Bằng, Trần Huy Liệu, Nguyễn Văn Phúc, Văn Tiến Dũng, do anh Bằng làm bí thư. Tôi càng có nhiều dịp gần gũi, làm việc với anh. Trong những ngày kể vai với anh tổ chức lại đời sống trong tù, mở các lớp học chính trị và văn hóa, tổ chức sinh hoạt như ngâm thơ, ca hát, và nhất là trong cuộc đấu tranh tuyệt thực đòi cải thiện chế độ nhà tù, tôi